

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Thanh Trị về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 05/7/2022 của HĐND huyện Thanh Trị về việc điều chỉnh chỉ tiêu Nghị quyết kinh tế - xã hội năm 2022. Kết quả tình hình kinh tế - xã hội của huyện trên các lĩnh vực như sau:

1. Về phát triển kinh tế

a) Về nông nghiệp, nông thôn

Tính theo năm lương thực, đã gieo trồng được 56.779 ha lúa - đạt 103,36%¹ (trong đó có 46.054 ha lúa đặc sản, chiếm 81,11% diện tích sản xuất), năng suất bình quân 6,82 tấn/ha (giảm 0,07 tấn/ha so cùng kỳ) - đạt 98,84%; tổng sản lượng lúa cả năm đạt 387.458 tấn - đạt 102,22% (trong đó, sản lượng lúa đặc sản đạt 314.664 tấn - đạt 102,75%). Có 25.349 ha liên kết bao tiêu sản phẩm, chiếm 44,65% so diện tích sản xuất. Lợi nhuận bình quân từ 20 - 25 triệu đồng/ha, lúa đặc sản từ 25 - 30 triệu đồng/ha. Triển khai Đề án lúa đặc sản và Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ (vụ Đông Xuân 2022-2023) giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030 (trong đó đề án lúa đặc sản: 60 ha/3 điểm: Thanh Tân, Thanh Trị, Châu Hưng và Đề án phát triển Nông nghiệp hữu cơ: 20 ha xã Vĩnh Lợi).

Xuống giống 12.480 ha màu (tăng 840 ha so cùng kỳ) - đạt 100% (màu xuống ruộng 661 ha), năng suất đạt 16 tấn/ha, sản lượng đạt 199.680 tấn - đạt 100%. Các mô hình triển khai từ nguồn vốn Nông lâm thủy sinh trưởng phát triển tốt, tỷ lệ hao hụt thấp và bước đầu mang lại hiệu quả khả quan cho nông hộ². Dự án VnSAT tiếp tục phát huy hiệu quả, lợi nhuận kinh tế cao hơn mô hình truyền thống từ 2-3 triệu đồng/ha, hiện đang triển khai tại xã Tuấn Túc, Thanh Tân đã kết thúc giai đoạn.

¹ Các chỉ tiêu in nghiêng so với Nghị quyết HĐND.

² Mô hình trồng Đậu Nành VINASOY 02-NS (5 ha/7 hộ; Phú Lộc); mô hình trồng Khoai Lang Bí Đường xanh (5 ha/3 hộ; Phú Lộc); mô hình chăn nuôi dê sinh sản (20 con/2 hộ; Thanh Tân, Phú Lộc); mô hình nuôi vịt GRIMAUD (1000 con/2 hộ); mô hình nuôi lợn (15.000 con/3 điểm); mô hình kết hợp (Lâm Kiệt, Vĩnh Thành, Châu Hưng); mô hình nuôi Cua Đỉnh trong bể nuôi xi măng (400 con/4 điểm; Phú Lộc (2), Vĩnh Lợi (1), Thanh Trị (1)); mô hình trồng nấm rơm (Hưng Lợi, Phú Lộc, Thanh Trị).

Kết quả mô hình trồng Đậu Nành VINASOY 02-NS, mô hình trồng Khoai Lang Bí Đường xanh năng suất ước đạt 35 tấn/ha, giá bán 5.000 đồng/Kg, lợi nhuận khoảng 94 triệu đồng; mô hình nuôi vịt GRIMAUD đã thu hoạch, lợi nhuận bình quân 23 triệu đồng/hộ; mô hình kết hợp đã giao cây, con giống: Dừa Mã Lai (tỷ lệ sống 100%), chanh không hạt (tỷ lệ hao hụt 50%), Cá trê vàng (tỷ lệ hao hụt 30%); mô hình nuôi lợn tỷ lệ hao hụt 2% (riêng Tuấn Túc 30-35%); mô hình nuôi dê tỷ lệ hao hụt 5/20 con; mô hình trồng nấm rơm đã thu hoạch 2 đợt, năng suất bình quân từ 200-220 kg/căn/180 chai meo, giá bán 50.000 đ/kg, lợi nhuận từ 4-5 triệu đồng/đợt.

Công tác kiểm soát giết mổ, mua bán, vận chuyển gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn kiểm dịch, công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng và tiêm phòng theo quy định. Tổng đàn gia súc 72.574 con (tăng 8.214 con so cùng kỳ) - đạt 100,02%; trong đó, đàn heo 57.010 con (tăng 8.470 con so cùng kỳ) - đạt 100%, đàn trâu, bò 15.564 con (tăng 2.144 con so cùng kỳ) - đạt 100%; đàn gia cầm 2.000.050 con (tăng 543.050 con so cùng kỳ) - đạt 100%. Sản lượng nuôi trồng thủy sản 15.700 tấn (tăng 2.700 con so cùng kỳ) - đạt 100%. Triển khai Dự án chăn nuôi bò thịt trên địa bàn huyện, hỗ trợ 52bò giống sinh sản cho 02 HTX và 06 hộ chăn nuôi quy mô gia trại trên địa bàn huyện.

Công tác thủy lợi nội đồng tiếp tục phát huy hiệu quả, toàn huyện có 67 khu thủy lợi khép kín với 4.669 ha, gồm 47 trạm bơm điện, 13 trạm bơm dầu đảm bảo tốt nhu cầu điều tiết nước phục vụ sản xuất của nhân dân. Quản lý hiệu quả hệ thống thủy lợi, trạm bơm, vận hành hệ thống công phù hợp ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ sản xuất và nhu cầu sinh hoạt. Hoàn thành 44/44 công trình thủy lợi mùa khô và công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Thực hiện các biện pháp sẵn sàng ứng phó với lũ, triều cường, đảm bảo an toàn hệ thống đê điều trên địa bàn huyện trong tình hình mưa, bão diễn biến phức tạp. Triển khai thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022 theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện, đến nay thu được 205 triệu đồng - đạt 45,55%.

Do ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới kèm theo gió giật mạnh làm thiệt hại 15 căn nhà³ và làm bị thương nhẹ 01 người, trong đó 04 căn thiệt hại 100%; 08 căn thiệt hại 50% trở lên; 03 căn thiệt hại dưới 50%, ước tổng thiệt hại khoảng 205 triệu đồng. Đồng thời báo cáo đề xuất Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai tỉnh xem xét, hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng thiệt hại cây lúa và hoa, màu do ảnh hưởng mưa lớn gây ngập úng (xảy ra từ ngày 18/7/2022 đến ngày 05/8/2022), tổng số 242,42 ha/436 hộ (trong đó thiệt hại 184,79 ha diện tích lúa; thiệt hại hoa màu diện tích 57,63 ha) với tổng số tiền là 474,3 triệu đồng. Huyện tạm ứng kinh phí quỹ phòng, chống thiên tai số tiền 17,760 triệu đồng hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo bị thiệt hại.

Duy trì tốt phát triển kinh tế tập thể, trong năm thành lập mới 01 HTX (Áp 20, Vĩnh Thành), lũy kế toàn huyện có 19 HTX (17 HTX nông nghiệp, 02 Quỹ tín dụng) (tăng 2 HTX so với năm 2021), hoàn thành củng cố 10 HTX; qua củng cố, kiện toàn tình hình hoạt động của các HTX từng bước mang lại hiệu quả khả quan, cụ thể 100% HTX có liên kết tiêu thụ với các tập đoàn Lộc Trời, Công ty ADC, Công ty TNHH Hữu Tài Agri, Công ty Đại Dương Xanh thực hiện quy trình sản xuất hữu cơ, chuẩn Châu Âu, VietGAP. Toàn huyện có 346 tổ kinh tế hợp tác, 13 kinh tế trang trại hoạt động ổn định. Thực hiện tốt công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đến nay đã tổ chức 56 lớp tập huấn (1.413 lượt người tham dự), 14 cuộc hội thảo (730 lượt người tham dự), 24 cuộc thông tin, tuyên truyền nội dung chủ yếu về hiệu quả mô hình trồng nấm rơm, mô hình trồng khoai lang tím, kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia

³ Thạnh Trị 01 căn, Vĩnh Lợi 02 căn, Lâm Tân 01 căn; Phú Lộc 02 căn, Vĩnh Thành 04 căn, Thạnh Tân 01 căn, Tuấn Túc 01; Lâm Kiết 02, Vĩnh Lợi 01

cầm; trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, phòng trừ dịch hại và canh tác lúa thích ứng với biến đổi khí hậu,...

Về xây dựng Nông thôn mới: Tập trung các giải pháp xây dựng Nông thôn mới xã Châu Hưng. Đến nay huyện đã hoàn thành các hồ sơ thủ tục có liên quan và chuẩn bị tổ chức Lễ công bố công nhận xã Châu Hưng đạt chuẩn Nông thôn mới khi có Quyết định của UBND tỉnh. Hoàn thành Hội thi “Tuyến đường Nông thôn mới kiểu mẫu” cấp xã, cấp huyện, qua đó có 08 ấp đạt giải nhất⁴ đã đăng ký tham gia Hội thi cấp huyện, huyện chọn 01 tuyến đạt giải nhất tham gia Hội thi cấp tỉnh (ấp Trung Nhất, xã Lâm Tân).

Về Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP): duy trì điểm trưng bày giới thiệu - cung ứng các sản phẩm OCOP và sản phẩm tiềm năng huyện đặt tại Phòng Nông nghiệp và PTNT, đến nay huyện có 06 sản phẩm được tỉnh công nhận (trong đó có 01 sản phẩm⁵ đạt 04 sao, 05 sản phẩm⁶ đạt 03 sao), hoàn thành hồ sơ đề nghị Hội đồng đánh giá, sản phẩm OCOP tỉnh công nhận 08 sản phẩm mới⁷ và đánh giá lại 01 sản phẩm⁸.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Trong năm, phát triển mới 46 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với 102 lao động, lũy kế 393 cơ sở với 1.096 lao động. Nhìn chung, các cơ sở hoạt động tương đối ổn định, giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện ước đạt 620 tỷ đồng - đạt 103%. Toàn huyện có 4.320 cơ sở sản xuất kinh doanh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 5.900 tỷ đồng (tăng 1.400 tỷ so cùng kỳ) - đạt 118%.

Tổ chức kiểm tra, sắp xếp trật tự đô thị, hoạt động mua bán tại các chợ; phòng chống gian lận thương mại, kiểm soát bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng. Lắp đặt kéo điện mới 671 hộ (Khmer 185 hộ). Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân sử dụng điện an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ hành lang an toàn lưới điện. Cấp 36 giấy phép xây dựng với tổng diện tích 4.450 m². Thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa các công trình giao thông, nâng cấp hệ thống chiếu sáng, chỉnh trang đô thị trung tâm thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi, sắp xếp trật tự bến bãi, phân luồng, tuyến phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân, đặc biệt là tuyên truyền, khuyến cáo người dân tham gia giao thông an toàn.

c) Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 38.855 triệu đồng (tăng 11.655 triệu đồng so cùng kỳ) - đạt 132,61%⁹(trong đó thu cân đối ngân sách hưởng theo phân cấp là 31.438 triệu đồng - đạt 118,1%¹⁰). Tổng chi ngân sách huyện 538.524 triệu đồng, chủ yếu là chi thường xuyên và chi xây dựng cơ bản. Công tác quản lý

⁴ Các ấp: Kinh ngay 2 - Châu Hưng; Trung Nhất - Lâm Tân; Tà Lọt A - Thạnh Trị; Trung Hoà - Tuân Tứ; ấp 15 - Vĩnh Lợi; ấp 23 - Vĩnh Thành; Tân Lợi - B1 - Thạnh Tân; Kiết Lợi - Lâm Kiết)

⁵ Gạo Tài nguyên.

⁶ Khô trâu 6 Sành; Trà Đông Trùng Hạ Thảo; Gạo Thanh Cường; Tiêu Vũ Phong; Bánh Pía Tân Phát Đạt.

⁷ Đề xuất công nhận sản phẩm mới: Trà Đông trùng Hạ thảo, xã Thạnh Trị; Rượu Đông trùng Hạ thảo, Hưng Lợi; Rượu gạo 7 Điều, Châu Hưng; Gạo ST25 Vĩnh Lợi, Vĩnh Lợi; Bánh Pía Dưng Quyên, Thạnh Trị; Mắm bò hoóc Cá Trê vàng Ngọc Thêm, Thạnh Tân; Khô trâu sấy ăn liền sáu Sành, Phú Lộc, Rượu Đông trùng Hạ thảo, Thạnh Trị.

⁸ Sản phẩm công nhận lại: Khô trâu sáu Sành, Phú Lộc

⁹ Chỉ tiêu HĐND huyện giao: 29.300 triệu đồng

¹⁰ Chỉ tiêu HĐND huyện giao: 26.620 triệu đồng.

điều hành thu - chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công, giải ngân các công trình, dự án đầu tư công năm 2022. Ước đến 31/12/2022 hoàn thành đưa vào sử dụng 83/83 danh mục công trình với tổng kế hoạch vốn 179.656 triệu đồng, ước hết niên độ thanh toán (31/01/2023), tỷ lệ giải ngân đạt 99,13% so kế hoạch (trong đó tỷ lệ giải ngân nguồn vốn huyện quản lý đạt 98,92%). Chỉ đạo triển khai các nguồn vốn đầu tư thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn sự nghiệp năm 2022 và Chuẩn bị thủ tục triển khai các danh mục công trình đầu tư công năm 2023 theo quy định.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Tổng huy động vốn Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT 630.000 triệu đồng, doanh số cho vay đạt 875.000 triệu đồng, thu nợ 795.000 triệu đồng. Tổng dư nợ 700.000 triệu đồng, nợ xấu 1.256 triệu đồng (*tăng 474 triệu đồng so cùng kỳ*) chiếm 0,18%/tổng dư nợ. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội kịp thời giải ngân nguồn vốn vay theo kế hoạch và các nguồn vốn vay chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, trong năm doanh số cho vay 145.379 triệu đồng, thu nợ 92.123 triệu đồng. Tổng dư nợ 462.263 triệu đồng, trong đó nợ quá hạn 2.009 triệu đồng 1.816 triệu đồng (*tăng 193 triệu đồng so cùng kỳ*), chiếm 0,45% trên tổng dư nợ.

2. Về văn hóa - xã hội, Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương và các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của đất nước¹¹. Đội kiểm tra liên ngành 814 kiểm tra, lồng ghép tuyên truyền vận động các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, cơ sở lưu trú trên địa bàn chấp hành nghiêm theo quy định. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện; Quyết định công nhận ấp Quang Vinh, xã Châu Hưng đạt “Ấp văn hóa nông thôn mới”.

Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao huyện Thạnh Trị lần thứ IX năm 2022. Đăng cai môn Bóng đá, Võ cổ truyền và tham dự 16 môn trong Chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Sóc Trăng lần thứ IX năm 2022, kết quả: Giải II toàn đoàn, 29 HCV, 17 HCB, 17 HCD; tham dự Liên hoan tuyên truyền lưu động tỉnh Sóc Trăng lần thứ 29 năm 2022, kết quả: Giải II toàn đoàn. Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân huyện Thạnh Trị năm 2022, có trên 300 người tham dự. Tham dự Lễ hội Óoc Om Bóc - đua ghe Ngo Sóc Trăng lần thứ V- Khu vực đồng bằng Sông Cửu Long năm 2022, kết quả đạt giải nhì, giải ba đua Ghe Ngo Nam, giải khuyến khích gian hàng tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền.

Công tác giáo dục tiếp tục nâng cao chất lượng. Năm học 2021-2022, tỷ lệ xét hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97,01%; Trung học cơ sở đạt 99,90%; tốt

¹¹ Thông tin - truyền thông, cổ động trực quan mừng Đảng - mừng Xuân Nhâm Dần 2022; kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2022); kỷ niệm 132 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5); tham gia tuyên truyền Lễ kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh và Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2022; tuyên truyền trong nhân dân thực hiện công tác tiêm vắc xin và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19.

ng nghiệp trung học phổ thông đạt 99,87%. Thực hiện sắp xếp mạng lưới trường lớp, cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường đảm bảo cho năm học. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường ở các cấp đạt 100%. Công tác huy động học sinh ra lớp năm học 2022 - 2023 tiếp tục được quan tâm, tổng số huy động học sinh 19.730/20.200 học sinh - đạt 97,67%¹². Trong năm được tỉnh tái công nhận chuẩn đối với 04 trường đạt chuẩn Quốc gia¹³, lũy kế có 37/39 trường đạt chuẩn Quốc gia - đạt 94,87%.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Tổ chức phát động thi đua đặc biệt chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 mũi nhắc lại trên địa bàn huyện. Triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 (mũi nhắc lại) cho đối tượng từ 12 tuổi trở lên; kết quả 4.693/5.220 người - đạt 89,9% (trong đó, đối tượng từ 12 tuổi đến 18 tuổi là 1.307 người và từ 18 tuổi trở lên là 3.386 người). Công tác khám chữa bệnh từ huyện đến cơ sở được thực hiện tốt; tỷ lệ xã có bác sĩ phục vụ đạt 100%; có 10/10 xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế - đạt 100%. Tổ chức khám và điều trị cho 109.822 lượt bệnh, công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là bệnh Sốt xuất huyết và Tay chân miệng được chủ động phòng ngừa, trong năm ghi nhận 186 ca Sốt xuất huyết (*tăng 175 ca dịch so cùng kỳ*), 77 ca Tay chân miệng (*tăng 46 ca so cùng kỳ*); Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là 94,98% - đạt 101,04%, trong đó: tỷ lệ người dân tham gia BHYT hộ gia đình là 79,34% - đạt 112,54%.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Cấp phát trợ cấp hàng tháng cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí trên 42 tỷ đồng; tổ chức thấp nền tri ân và viếng Nghĩa trang liệt sĩ huyện; thăm và tặng quà cho gia đình chính sách tiêu biểu nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sĩ. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm; tổ chức tặng quà nhân dịp Tết Trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên địa bàn, tổng số 440 trẻ, với tổng kinh phí 88 triệu đồng. Trong năm đào tạo nghề 1.493/1.200 người - đạt 124,42%, trong đó tỷ lệ lao động có chứng chỉ tay nghề là 34,01% - đạt 117,28%. Giải quyết việc làm 2.565/2.500 người - đạt 102,6%, có 17/15 lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài - đạt 113,33%. Kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều, giảm 728 hộ (giảm 3,15%), còn 1.358 hộ nghèo - tỷ lệ 5,88%; trong đó, hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer giảm 381 hộ (giảm 4,62%), còn 697 hộ Khmer nghèo - tỷ lệ 8,41%. Tổng số hộ cận nghèo giảm được 198 hộ (giảm 0,86%), còn lại 1.843 hộ cận nghèo - chiếm tỷ lệ 7,97%; trong đó, hộ cận nghèo đồng bào dân tộc Khmer giảm 48 hộ (giảm 0,60%).

Xây dựng hoàn thành 272 căn nhà cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở năm 2022, với tổng kinh phí trên 20 tỷ đồng (trong đó, Ban chỉ đạo tỉnh phân bổ 225 căn, từ nguồn vận động Ban Chỉ đạo huyện 46 căn, xã Châu Hưng vận động 01 căn).

Tổ chức các hoạt động đón Lễ, Tết Cổ truyền Chôl Chnăm Thmây và Lễ

¹² khối Mầm non 3.337/3.600 - đạt 92,69%; Tiểu học 8.692/8.700 - đạt 99,91%; THCS 5.300/5.500 - đạt 96,36%; THPT 2.401/2.400 - đạt 100,04%

¹³ Mầm non Châu Hưng, Mầm non Phú Lộc, Mầm non Hưng Lợi, Tiểu học Lâm Tân 1,

Sene ĐolTa năm 2022 của đồng bào Khmer với tinh thần vui tươi, phấn khởi, an toàn và tiết kiệm. Thăm, tặng quà các chùa Phật giáo Nam tông Khmer và gia đình cán bộ hưu trí nhân dịp Lễ, Tết với tổng kinh phí 57,5 triệu đồng. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Thạnh Trị năm 2022. Cấp phát gạo hỗ trợ cho người dân thuộc hộ nghèo trong thời gian giáp hạt năm 2022, tổng số 1.146 hộ với 4.631 khẩu, tổng số gạo cấp phát 69,6 tấn.

Trong năm, huyện đã tiếp nhận 3.050 hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (195 giấy đăng ký ban đầu); kết quả đã cấp được 3.000 giấy (191 giấy đăng ký ban đầu), lũy kế từ trước đến nay cấp được 67.884 giấy (35.857 giấy đăng ký ban đầu) với 26.515,27 ha - đạt 99,99% diện tích đất phải cấp. Triển khai công tác lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

Thực hiện tốt công tác vận động các hộ sản xuất, kinh doanh đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường, trong năm đã cấp 20 giấy xác nhận, lũy kế đến nay cấp 828 giấy. Tổ chức kiểm tra các quy định về bảo vệ môi trường 54 cơ sở sản xuất kinh doanh, 10 bãi rác. Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường nước thải công nghiệp đối với 23 cơ sở - đạt 100%. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng tháng hành động vì môi trường, ngày Nước thế giới 22/3, ngày Quốc tế đa dạng sinh học 22/5, ngày Môi trường thế giới 05/6. Tổ chức mitting hưởng ứng ngày môi trường thế giới tại xã Châu Hưng; thực hiện vớt rác, rác thải nhựa kênh 10 thước xã Thạnh Tân (dọc huyện lộ 61), khai thông cống rãnh khu vực chợ Thạnh Tân.

Về công tác giải phóng mặt bằng: thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình đúng tiến độ: Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 450 hộ, với kinh phí khoảng 115.589.252.173 đồng, có 427/450 hộ đã nhận bồi thường, hỗ trợ. Dự án Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 65 đã chi trả bồi thường 224/226 hộ, Hội đồng bồi thường tiếp tục vận động 02 hộ còn lại với giá theo quy định. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án Đường huyện 67 với 76 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng, tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ cho công tác giải phóng mặt bằng là 2.544.528.848 đồng, hiện nay công tác chi trả đã hoàn thành, huyện tiếp tục triển khai họp dân thực hiện giai đoạn 2. Dự án đầu tư xây dựng mới Đường tỉnh 938, đoạn từ Đường tỉnh 940 đến quốc lộ 61B, Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 940 đã xây dựng kế hoạch thu hồi đất và chuẩn bị thực hiện kiểm đếm áp giá bồi thường, hỗ trợ.

3. Cải cách hành chính; tư pháp; thanh tra; nội vụ

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, thực hiện các kế hoạch tuyên truyền, thực hiện và kiểm tra cải cách hành chính năm 2022; tham gia hội thi trực tuyến cải cách hành chính do tỉnh phát động.

Các Ban, phòng, ngành huyện tiếp tục tuân thủ chặt chẽ quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo tinh thần Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; trong

năm đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật¹⁴. Bên cạnh đó, UBND huyện cũng chỉ đạo đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn, các Ban, phòng ngành và địa phương đã đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền pháp luật đến Nhân dân, trong đó, đã phát động 05 đợt của Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022” với 850 thí sinh tham; các Tổ hòa giải cơ sở đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, số vụ việc tiếp nhận và đưa ra hòa giải là 181 vụ việc, đưa ra hòa giải thành là 161 vụ việc - đạt tỷ lệ 89%. Công nhận 09 đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021. Thi hành án dân sự xong 522/629 việc có điều kiện thi hành - đạt 82,99%; số tiền đã thi hành 11.068 triệu đồng/19.185 triệu đồng có điều kiện giải quyết - đạt 57,69%.

Năm 2022, toàn huyện đã triển khai 12 cuộc thanh tra (trong đó: 05 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 07 cuộc thanh tra đột xuất). Qua thanh tra kinh tế - xã hội phát hiện sai phạm và thu hồi nộp hoàn ngân sách Nhà nước số tiền 183.677.000 đồng; chấn chỉnh rút kinh nghiệm 08 tập thể và 15 cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm 05 cá nhân, đạt tỷ lệ 100%.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân thực hiện đúng quy định. Trong năm đã tiếp 47 lượt công dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh (giảm 10 lượt so với năm 2021), qua đó đã chỉ đạo ngành chức năng, UBND xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền. Tiếp nhận 75 đơn kiến nghị, phản ánh (trong đó: tiếp nhận qua tiếp công dân là 47 đơn), đã giải quyết 73/75 đơn, còn 02 đơn đang xem xét giải quyết theo quy định.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan Hành chính - Sự nghiệp cấp huyện và sắp xếp bố trí, kiện toàn tổ chức bộ máy cấp xã theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh và những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Quyết định giao biên chế năm 2022 cho các cơ quan Hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, công nhận chính quyền trong sạch, vững mạnh năm 2021 đối với 09 xã, thị trấn. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng lương thường xuyên, bổ nhiệm ngạch, phụ cấp thâm niên nghề, thôi giữ chức danh, nghỉ việc... 1.772 trường hợp. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác thi đua, khen thưởng theo kế hoạch. Chỉ đạo tổ chức thành công công tác bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp nhiệm kỳ 2022 - 2027.

4. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tình hình quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững và ổn định. Trong năm, huyện đã hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ với 106 quân - đạt 100% chỉ tiêu, tổ chức đón 60 quân nhân xuất ngũ về địa phương đúng quy định. Hoàn thành công tác tuyển sinh quân sự năm 2022, kết quả có 01/10 thí sinh trúng tuyển. Ban chỉ đạo diễn tập huyện chỉ đạo thành công diễn tập phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn xã Thạnh Trị, chiến đấu phòng thủ xã Thạnh Tân, chiến đấu phòng thủ xử trí tình huống phòng cháy, chữa cháy xã Thuận Tứ

¹⁴ Quyết định ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc và Quyết định ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

năm 2022. Chỉ đạo lực lượng công an, quân sự phối hợp tuần tra, canh gác theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP được 1.593 cuộc với 7.805 lượt đồng chí tham gia, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 04 được 05 lớp cho 497/511 đồng chí - đạt 97,26%. Tổ chức tập huấn, huấn luyện các lực lượng đúng theo kế hoạch.

Trong năm, phát hiện 33 vụ có dấu hiệu của tội phạm về trật tự xã hội (tăng 06 vụ so cùng kỳ), đấu tranh làm rõ 23/33 vụ, tỷ lệ khám phá đạt 70%, hậu quả làm 01 người chết, kết quả bắt, xử lý 42 đối tượng, khởi tố 17 vụ 09 bị can; bắt, xử lý 28 điểm 124 đối tượng đánh bạc trái phép, kết quả xử phạt hành chính 18 vụ 80 đối tượng số tiền 162 triệu đồng, giáo dục, răn đe 09 đối tượng, số còn lại đang điều tra, xác minh xử lý; bắt, xử lý 02 vụ 06 đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã khởi tố 02 vụ 03 bị can, còn lại đang tiếp tục điều tra, xác minh; tiến hành test 62 đối tượng nghi vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả có 05 đối tượng dương tính với ma túy, lập hồ sơ quản lý 03 đối tượng, chuyển địa phương nơi cư trú xử lý 01 đối tượng, xử phạt hành chính 01 đối tượng; phát hiện 03 vụ 03 đối tượng vận chuyển, buôn bán hành cấm (thuốc lá ngoại nhập lậu) đã khởi tố 01 vụ, 01 bị can. Tăng cường các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân, đến nay đã cấp 80.759/95.841 người - đạt 84,2% kế hoạch. Phát hiện 1.701 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông; xử phạt 1.432 trường hợp với tổng số trên 1,5 tỷ đồng. Xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông, làm chết 02 người, bị thương 03 người (so với cùng kỳ giảm 04 vụ, giảm 02 người chết, giảm 07 người bị thương); công tác chuyển hóa địa bàn xã Thạnh Tân đến nay các tiêu chí đảm bảo. Trong năm, không xảy ra tình trạng cháy nổ trên địa bàn huyện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2022, với sự chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, Huyện ủy, sự tập trung điều hành linh hoạt, sáng tạo quyết liệt của tập thể UBND huyện, các ngành chức năng huyện cũng như các xã, thị trấn có sự nỗ lực nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao, chủ động trong công tác tham mưu đề xuất; sự thống nhất trong công tác phối hợp giữa UBND huyện với Mặt trận và các tổ chức Đoàn thể trong công tác giám sát, vận động tuyên truyền từ đó đã góp phần cho UBND huyện triển khai hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội - quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân.

Tổng sản phẩm GRDP địa phương ước tăng trưởng trên 7%¹⁵; GRDP bình quân đầu người ước đạt 58,79 triệu đồng, 22 chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao đạt và vượt. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 175,9 triệu đồng (tăng 8,9 tỷ đồng/ha so cùng kỳ) - đạt 100,51%; giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3.525 tỷ đồng (tăng 168 tỷ đồng so cùng kỳ) - đạt 100,71%. Sản xuất nông nghiệp đạt chỉ tiêu, công tác phòng chống thiên tai được chủ động chỉ đạo kịp thời; Chi ngân sách đảm bảo đúng quy định. Các chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2022 được chủ động triển khai. Các mặt hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội có tiến bộ, các chính sách an sinh xã hội triển khai thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội phát sinh; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn

¹⁵ theo giá hiện hành

định. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thực hiện thường xuyên. Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời đúng quy định pháp luật; công tác cải cách thủ tục hành chính hoạt động đi vào nề nếp, hướng dẫn, giải quyết kịp thời hồ sơ thủ tục, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cũng còn một số khó khăn, hạn chế như: Giá xăng dầu, phân bón, vật tư tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Diễn biến thời tiết thất thường ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm thiệt hại diện tích lúa và rau màu của người dân. Việc triển khai các nguồn vốn sự nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc triển khai chậm do đợi tỉnh hướng dẫn cụ thể về thủ tục, cũng như việc hướng dẫn liên kết các chương trình. Dịch Sốt xuất huyết và Tay chân miệng tăng so cùng kỳ. Công tác huy động học sinh đầu năm học chưa đạt chỉ tiêu. Tình hình an ninh chính trị tuy giữ vững, ổn định nhưng trật tự xã hội (đánh bạc dưới nhiều hình thức, ma túy) tại nạn giao thông vẫn còn xảy ra. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp ở một số đơn vị, địa phương chưa thực hiện thường xuyên; công tác phối hợp thông tin báo cáo chưa kịp thời.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Phát huy kết quả đạt được của năm 2022, UBND huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu năm 2023 là rà soát, đánh giá và tăng cường chỉ đạo, thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025 và các Nghị quyết chuyên đề. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp gắn xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, thực hiện tốt các vấn đề xã hội. Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng, kết hợp hiệu quả nguồn lực tại chỗ và các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Phát triển văn hoá; Đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 189 triệu đồng¹⁶
2. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 3.569 tỷ đồng¹⁷.
3. Diện tích lúa 54.932 ha. Sản lượng lúa bình quân đạt 381.228 tấn/năm (lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm trên 91,07%).
4. Diện tích màu và cây công nghiệp ngắn ngày 13.320 ha, sản lượng

¹⁶ giá hiện hành

¹⁷ giá so sánh năm 2020

213.120 tấn.

5. Tổng đàn gia súc 81.724 con. Đàn heo 64.000 con; Tổng đàn trâu - bò: 17.724 con; đàn gia cầm 2.500.000 con. Sản lượng thủy sản 16.000 tấn.

6. Thành lập mới 01 hợp tác xã, lũy kế 20 hợp tác xã.

7. Phân đấu xã Thạnh Tân đạt chuẩn xã nông thôn mới.

8. Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng nước sạch ở đô thị 92%¹⁸; Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ở nông thôn 100%.

9. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 630 tỷ đồng (giá so sánh năm 2020).

10. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 6.000 tỷ đồng.

11. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 34 tỷ đồng;

12. Học sinh đầu năm học: mầm non 3.140 trẻ, trong đó: nhà trẻ 280 trẻ, mẫu giáo 2.860 trẻ; Tiểu học 8.130 em, trung học cơ sở 5.547 em, Trung học phổ thông 2.384 em. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến lớp: nhà trẻ 18%, Mẫu giáo 95%; tiểu học 99,5%; trung học cơ sở 98,5%, trung học phổ thông 75%.

13. Phân đấu 01 trường học đạt chuẩn Quốc gia mới¹⁹ (tỷ lệ 97,4% - 38/39 trường).

14. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã là 100%. Tỷ lệ xã có bác sĩ phục vụ là 100%.

15. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

16. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT tế 95,15%; trong đó: Tỷ lệ tham gia BHYT theo hộ gia đình 85,50%; tỷ lệ tham gia BHYT bắt buộc 99,20%.

17. Giải quyết việc làm mới 2.400 người; trong đó: lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng lao động ở nước ngoài 20 người; Đào tạo nghề 1.200 lao động²⁰; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 29%.

18. Giảm tỷ lệ hộ nghèo so tổng số hộ từ 2,5% trở lên, trong đó: hộ Khmer từ 3,5% trở lên.

19. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

20. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

21. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt 75%.

22. Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải 100%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về phát triển kinh tế

a) Về Nông nghiệp, nông thôn

- Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; Đề án

¹⁸ Phân đấu tỷ lệ sử dụng nước sạch ở nông thôn là 62%

¹⁹ TH Thạnh Tân 2

²⁰ Gồm cả khu vực tư nhân

điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nông nghiệp, nông thôn huyện Thạnh Trị đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 gắn với sơ kết đánh giá hiệu quả các đề án, đồng tiến hành thời điều chỉnh, bổ sung và đề ra các giải pháp mang tính đột phá. Từng bước chuyển đổi cơ cấu, tỷ trọng ngành nông nghiệp theo hướng giảm dần tỷ trọng lĩnh vực trồng trọt xuống 55,67% (giảm 2,76% so năm 2022), tăng tỷ trọng chăn nuôi 26,71% (tăng 1,46% so năm 2022).

- Kết hợp, lồng ghép vốn các chương trình, dự án, đề án tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thuỷ lợi đáp ứng nhu cầu sản xuất, phòng chống thiên tai, lưu thông hàng hoá nông sản; chuyển giao khoa học công nghệ; xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, VietGap với cơ cấu giống cây trồng - vật nuôi có giá trị kinh tế, gắn với truy suất nguồn gốc, mã vùng trồng để nâng cao giá trị gia tăng; tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển nhanh.

- Tranh thủ Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2022 - 2025 của tỉnh cùng với các chương trình, dự án khác nhằm phát huy tốt vai trò đóng góp của kinh tế tập thể hợp tác xã, tổ hợp tác. Xây dựng mô hình điểm chỉ đạo (HTX nông nghiệp Vĩnh Lợi - Vĩnh Lợi, Kiết Lập B - Lâm Tân); giải thể 03 HTX không hoạt động²¹, thành lập mới 01 HTX nông nghiệp ở Châu Hưng.

- Kết hợp chặt chẽ việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm “OCOP” với phát triển kinh tế tập thể, đồng thời xác định là một trong các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao đời sống, thu nhập của nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

- Về Xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục phát động phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” gắn với biểu dương, khen thưởng, nhằm phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Hoàn thành Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thạnh Tân, Quy hoạch nông thôn mới nâng cao các xã Vĩnh Lợi và Lâm Tân. Từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kết hợp với nguồn lực tại chỗ tập trung đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng giao thông, thiết chế văn hoá ở cơ sở... phấn đấu xã Thạnh Tân đạt chuẩn nông thôn mới, xã Vĩnh Lợi đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; tiếp tục duy trì, nâng chất các tiêu chí đã đạt ở các xã: Vĩnh Thành, Lâm Kiết, Thạnh Trị, Tuấn Tú; xã Lâm Tân phấn đấu thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

b) Về Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, kêu gọi đầu tư các lĩnh vực trên địa bàn, đặc biệt là Cụm Công nghiệp (quy mô 50 ha đến 2025, định hướng 75 ha sau năm 2030) khi nội dung quy hoạch liên quan (đã tích hợp quy hoạch chung của tỉnh) được phê duyệt, thực hiện các thủ tục có liên đến việc thành lập Cụm Công nghiệp; triển khai tốt chính sách khuyến công, phát huy thế mạnh các ngành nghề truyền thống, chế biến nông sản, may mặc nhằm tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân.

²¹ HTX rau màu Phú Thành – Phú Lộc, trồng nấm rơm – Châu Hưng, nông nghiệp Thành Trung – Vĩnh Thành

- Rà soát lại các Quy hoạch có liên quan trên địa bàn huyện như: Quy hoạch xã NTM, NTM nâng cao, Quy hoạch vùng huyện để đạt chuẩn NTM, đặc biệt là quy hoạch thị trấn Phú Lộc và Hưng Lợi theo hướng đạt chuẩn đô thị văn minh. Hoàn thành các quy hoạch gắn với đầu tư chỉnh trang đô thị, xây dựng đô thị văn minh tại 02 thị trấn²², tiếp tục cải tạo, nâng cấp các hẻm, các tuyến đường nội ô và hệ thống thoát nước, hạ tầng phát triển thương mại- dịch vụ.

- Quan tâm đầu tư hệ thống chiếu sáng, cây xanh... tại trung tâm các xã trong huyện; định hướng phát triển chợ xã đáp ứng tiêu chí phát triển chợ xã nông thôn mới. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kích cầu; đồng thời triển khai tốt các giải pháp phòng, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn; quản lý an toàn giao thông đường bộ và đường thủy nội địa và xây dựng dân dụng trên địa bàn. Sắp xếp trật tự mua bán tại các điểm chợ, phục vụ tốt nhu cầu luân chuyển hàng hoá của người dân, tích cực tuyên truyền phòng, chống cháy nổ.

c) Tài chính, tín dụng, đầu tư công

- Phân đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước (theo phân cấp); Tập trung khai thác nguồn thu, chống thất thu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân thực hiện nghĩa vụ thuế. Thực hành tăng thu, tiết kiệm tối đa các khoản chi không cần thiết. Thực hiện cân đối ngay từ đầu và bố trí nguồn dự phòng để đảm bảo các yêu cầu, nhiệm vụ chi cấp thiết chưa lường hết trong dự toán đầu năm. Thực hiện điều hành chi ngân sách đúng quy định.

- Triển khai kế hoạch vốn và danh mục công trình đầu tư năm 2023; lồng ghép phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển của các CTMTQG với nguồn vốn phân cấp, tiết kiệm chi... Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân, tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, trọng điểm là đường Nguyễn Huệ²³, 03 dự án xây dựng trường học do tỉnh bổ sung có mục tiêu²⁴ và tập trung nâng cấp, đầu tư mới các tuyến giao thông các xã trong kế hoạch xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; duy tu, nâng cấp hệ thống đường huyện (nếu có vốn). Trong triển khai nguồn vốn CTMTQG, tăng cường phân cấp, trao quyền cho cơ sở; Tăng cường vai trò giám sát cộng đồng.

- Tiếp tục thực hiện ủy thác vốn cho Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH, tạo nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh giảm nghèo. Khuyến khích các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng cường huy động vốn, giải ngân kịp thời nguồn vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, nhu cầu tiêu dùng; tăng cường công tác thu nợ, hạn chế tỷ lệ dư nợ quá hạn; Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng.

2. Văn hóa - xã hội, Tài nguyên và môi trường

²² Phân đấu thị trấn Phú Lộc đạt các tiêu chí đô thị loại IV;

²³ Vốn phân bổ thực hiện năm 2023 dự kiến 60 tỷ đồng;

²⁴ Tiểu học Châu Hưng 1, xã Châu Hưng (TMĐT 14,9 tỷ, KH vốn 2023 dk 11 tỷ);

Tiểu học Vĩnh Thành, THCS Vĩnh Thành, Lâm Tân (TMĐT 14 TỶ, KH vốn 2023 dk 10 tỷ);

Tiểu học Vĩnh Lợi, Tuấn Túc 1 (TMĐT, KH vốn năm 2023 dk 9 tỷ).

- Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin truyền thông. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thông tin cổ động, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các ngày lễ, tết truyền thống, ngày kỷ niệm và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương... Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với duy trì, phát triển mô hình các câu lạc bộ gia đình, phòng chống bạo lực gia đình²⁵.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 – 2025. Quan tâm rà soát, sắp xếp mạng lưới, trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phân đầu trường Tiểu học Thạnh Tân 2 đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia lên 97,43%; phân đầu Mầm non Hoa Hồng nâng chuẩn mức độ II²⁶... Tăng cường công tác quản lý dạy và học; đảm bảo huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu, duy trì kết quả phổ cập giáo dục. Triển khai có hiệu quả kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác tiêm phòng, góp phần bảo vệ, phát huy thành quả của công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, các chương trình y tế và bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã gắn với nông thôn mới. Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình tiêm chủng mở rộng; công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm ở người; Tranh thủ nguồn kinh phí cấp trên để đầu tư xây mới và nâng cấp Trạm Y tế tại các xã, thị trấn; củng cố và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân với các dịch vụ chăm sóc y tế cơ bản. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Sốt xuất huyết và Tay chân miệng.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, các chế độ đối với đối tượng được hưởng. Triển khai thực hiện các dự án, tiêu dự án của Chương mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số... lồng ghép thực hiện có hiệu quả các mô hình giảm nghèo, cận nghèo. Tiếp tục vận động đóng góp hoàn thành hỗ trợ xây dựng 401 nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở (giai đoạn 2022 - 2023). Quan tâm đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, đồng thời phối hợp tốt với các doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho lao động. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; đẩy mạnh tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hợp đồng lao động cho người lao động.

- Tổ chức công khai, triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2023 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Đẩy nhanh việc lập Quy hoạch sử dụng đất huyện Thạnh Trị đến năm 2030²⁷. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý đất công, đất trồng lúa, quản lý tài nguyên. Sau khi tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất nhà nước quản lý, đề xuất tỉnh cho thí điểm đầu giá một số tài sản, đất công tại địa bàn thị trấn Phú Lộc, nhằm tạo nguồn đầu tư hạ tầng chợ Phú Lộc. Quan tâm công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết kịp thời các yêu cầu của người dân có liên quan đến đất đai.

²⁵ Phân đầu có: 19.943 hộ gia đình văn hoá; 27.402 người luyện tập TDTT (tính hướng dẫn 20.800 người); 6.549 hộ gia đình thể thao (tính hướng dẫn 4.500 hộ).

²⁶ Đầu tư mới 01 phòng nghệ thuật;

²⁷ Quy hoạch giai đoạn 2021-2030 (đề cương)

- Tập trung các giải pháp bảo vệ môi trường, vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường; vận động nâng cao tinh thần trách nhiệm ý thức tự giác bảo vệ môi trường trong nhân dân. Theo dõi, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước từ cấp xã, thị trấn đối với công tác bảo vệ tài nguyên môi trường trên địa bàn.

3. Cải cách hành chính; tư pháp; thanh tra; nội vụ

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy. Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết của Huyện ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2020 - 2025; trọng tâm là xây dựng và triển khai các kế hoạch về công tác cải cách hành chính năm 2023. Thường xuyên rà soát, đánh giá, có giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính.

- Duy trì công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên theo quy định; kịp thời giải quyết các yêu cầu, phản ánh kiến nghị của người dân. Triển khai công tác thanh tra theo kế hoạch. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Chỉ đạo củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải; phấn đấu có trên 95% tổ hòa giải được củng cố, kiện toàn; tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở đạt từ 85% trở lên. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong thi hành án dân sự đảm bảo số việc, số tiền có điều kiện thi hành đạt chỉ tiêu trên giao.

4. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh. Đảm bảo hoàn thành công tác quốc phòng, quân sự địa phương, nhất là các chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyển quân, huấn luyện, diễn tập... Thực hiện tốt các quy định, quy chế và kế hoạch phối hợp giữa ngành công an và quân sự trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Giải quyết tốt những vấn đề phức tạp, bức xúc nổi lên về tội phạm, nắm bắt tình hình kịp thời, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm an ninh trật tự trong các dịp Lễ, các sự kiện quan trọng.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 52/KH.UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt Đề án 06).

- Đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông. Làm tốt công tác phòng, chống cháy nổ trên địa bàn huyện.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của huyện Thạnh Trị.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban, phòng, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu :VT, NC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Handwritten signature in blue ink.

Nguyễn Văn Ngân





PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KT-XH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 307/BC-UBND ngày 06/12/2022 của UBND huyện Thanh Trì)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % (so với NQ HĐND huyện)	Kế hoạch năm 2023	Chỉ tiêu HD của Tỉnh năm 2023	Ghi chú
I	NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN							
1	Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá hiện hành)	Triệu/ha	175	175,90	100,51	189		
2	Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	3.500	3.525	100,71	3.569		
3	Cây lúa							
	<i>Lúa cả năm</i>							
	+ Diện tích	Ha	54.932	56.779	103,36	54.932		
	TĐ: lúa đặc sản		44.643	46.054	103,16	44.643		
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,90	6,82	98,84	6,94		
	+ Tổng sản lượng	Tấn	379.031	387.458	102,22	381.228		
	TĐ: lúa đặc sản	Tấn	306.253	314.664	102,75	347.184		
	Tỷ lệ lúa đặc sản	%	80,80	81,11	100,38	91,07		
3.1	<i>Lúa Đông xuân sớm 2022 -2023</i>							
	+ Diện tích	Ha	8.500	10.339	121,64	8.500		
	TĐ: lúa đặc sản		6.643	7.229	108,82	6.643		
	+ Năng suất	Tấn/ha	7,25	6,98	96,28	7,32		
	+ Sản lượng	Tấn	61.625	72.166	117,11	62.220		
	TĐ: lúa đặc sản		48.162	50.458	104,77	56.664		
3.2	<i>Lúa đông xuân chín vụ, muộn</i>							
	+ Diện tích	Ha	22.966	22.974	100,03	22.966		
	TĐ: lúa đặc sản		20.000	19.770	98,85	20.000		
	+ Năng suất	Tấn/ha	7,40	7,34	99,19	7,45		
	+ Sản lượng	Tấn	169.948	168.629	99,22	171.097		
	TĐ: lúa đặc sản		148.000	145.112	98,05	155.818		

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % (so với NQ HĐND huyện)	Kế hoạch năm 2023	Chỉ tiêu HD của Tỉnh năm 2023	Ghi chú
3.3	Lúa hè thu							
	+ Diện tích	Ha	23.466	23.466	100	23.466		
	TĐ: lúa đặc sản		18.000	19.055	105,86	18.000		
	+ Năng suất	Tấn/ha	6,27	6,25	99,68	6,30		
	+ Sản lượng	Tấn	147.132	146.663	99,68	147.836		
	TĐ: lúa đặc sản		112.860	119.475	105,86	134.634		
4	Màu và cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	12.480	12.480	100	13.320		
	- Năng suất	Tấn/ha	16	16	100	16		
	- Sản lượng	Tấn	199.680	199.680	100	213.120		
5	Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản							
5.1	Tổng đàn gia súc	Con	72.562	72.574	100,02	81.724		
5.2	Tổng đàn gia cầm	1000 con	2.000	2.000	100	2.500		
5.3	Sản lượng thủy sản	Tấn	15.700	15.700	100	16.000		
6	Hợp tác xã	HTX	1 (lũy kế 19)	1	100	1 (lũy kế 20)		
7	Phấn đấu xã hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM	Xã	1			1		
	- Nông thôn mới nâng cao	Xã				1		
	- Xã đạt từ 17 tiêu chí NTM trở lên		2	2	100			
8	Dân số được cung cấp nước sạch							
8.1	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung							
	- Đô thị	%	90	90	100	92		
	- Nông thôn	%	61	61	100	62		
8.2	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100	100		
II	CÔNG NGHIỆP							
9	GTSX công nghiệp (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	600	620	103,33	630		

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % (so với NQ HĐND huyện)	Kế hoạch năm 2023	Chỉ tiêu HD của Tỉnh năm 2023	Ghi chú
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	5.000	5.900	118	6.000		
III	TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH							
11	Tổng thu ngân sách (theo chỉ tiêu tinh giao)	Triệu đồng	29.300	38.855	132,61	34.000		
	Thu ngân sách huyện hưởng theo chỉ tiêu giao	Triệu đồng	26.620	31.438	118,10	31.200		
IV	VĂN HÓA - XÃ HỘI							
12	Giáo dục							
12.1	Học sinh năm học	Học sinh	20.200	19.730	97,67	19.201		
	- Mầm non	Học sinh	3.600	3.337	92,69	3.140		
	+ Nhà trẻ	Học sinh	300	260	86,67	280		
	+ Mẫu giáo	Học sinh	3.300	3.077	93,24	2.860		
	- Tiểu học	Học sinh	8.700	8.692	99,91	8.130		
	- Trung học cơ sở	Học sinh	5.500	5.300	96,36	5.547		
	- Phổ thông trung học	Học sinh	2.400	2.401	100,04	2.384		
12.2	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học							
	- Mầm non							
	+ Nhà trẻ	%	18	18	100	18		
	+ Mẫu giáo	%	95	95	100	95		
	- Tiểu học	%	99,5	99,5	100	99,50		
	- Trung học cơ sở	%	98,5	98,5	100	98,50		
	- Phổ thông trung học	%	75	75	100	75		
12.3	Giáo dục không chính quy							
	+ Phổ cập giáo dục THCS	Người	90	90	100			
	+ Xoá mù chữ (15-60 tuổi)	Người	80	80	100	80		
12.4	Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10	100	10		
	- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	Xã	10	10	100	10		
12.5	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100	100	100	100		
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	94,87	94,87	100	97,43		

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % (so với NQ HĐND huyện)	Kế hoạch năm 2023	Chỉ tiêu HD của Tỉnh năm 2023	Ghi chú
14	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100	100	100	100		
	- Tỷ lệ xã, thị trấn có Bác sĩ phục vụ	%	100	100	100	100		
	- Tổng số giường bệnh	Giường	150	180	120	180		
	- Tổng số Bác sĩ	Bác sĩ	45	50	111,11	50		
	- Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD	%	9,5	8,0	118,75	8		
	- Tiêm chủng đầy đủ 12 loại vắc xin cho trẻ em < 1 tuổi	%	99	99	100	99		
15	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	100	100	100		
16	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	94	94,98	101,04	95,15		
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	70,5	79,34	112,54	85,50		
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	98	93,78	95,69	99,20		
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	31,95	26,35	82,47	32		
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	30,00	25,43	84,77	27,20		
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	1,95	2,85	146,15	4,80		
17	- Giải quyết việc làm mới	Người	2.500	2.565	102,60	2400		
	+ Trong đó: Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài	Người	15	17	113,33	20		
	- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Kể cả dạy nghề tư nhân)	Người	1.200	1.493	124,42	1.200		
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	29	34,01	117,28	29		
18	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân (so với tổng số hộ)	%	2,5% trở lên	3,15	126	2,5		
	+ Trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer	%	3,5% trở lên	4,62	184,80	3,5		
V	MÔI TRƯỜNG							
19	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100		

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % (so với NQ HĐND huyện)	Kế hoạch năm 2023	Chỉ tiêu HD của Tỉnh năm 2023	Ghi chú
20	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100		
21	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt tiêu chuẩn môi trường	%	72	72	100	75		
22	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100		

TRỊ T. S. Q.